

Số: /TB-UBND

Hải An, ngày tháng 7 năm 2026

THÔNG BÁO

Số lượng, tên gọi các Tổ dân phố trên địa bàn phường Hải An

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Kế hoạch số 192/KH-UBND ngày 27/5/2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng về sắp xếp, tổ chức lại thôn, tổ dân phố trên địa bàn thành phố;

Căn cứ Nghị quyết số 17/NQ-HĐND ngày 24/6/2026 của Hội đồng nhân dân phường Hải An về việc sắp xếp, tổ chức lại, đổi tên các tổ dân phố trên địa bàn phường.

Để đảm bảo các tổ dân phố mới trên địa bàn phường đi vào hoạt động ổn định, đúng quy định của pháp luật hiện hành, Ủy ban nhân dân phường Hải An thông báo số lượng, tên gọi các tổ dân phố trên địa bàn phường kể từ ngày 01/7/2026 như sau:

- Tổng số tổ dân phố trên địa bàn phường Hải An: **40 tổ dân phố**.
- Tên gọi các tổ dân phố (*cụ thể có danh sách kèm theo*).

Ủy ban nhân dân phường Hải An thông báo để các cơ quan, đơn vị, tổ chức và Nhân dân trên địa bàn phường biết, sử dụng thống nhất tên gọi các tổ dân phố trên trong hồ sơ, giấy tờ giao dịch hành chính và các hoạt động liên quan theo quy định./.

Nơi nhận:

- UBND thành phố;
- Sở Nội vụ;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- TT Đảng ủy; TT HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các CQ, ĐV thuộc ĐU, UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị, lực lượng vũ trang;
- Các trường học trên địa bàn phường;
- Các tổ dân phố;
- Trang thông tin điện tử phường;
- Lưu: VT, VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Bùi Quang Ngân

DANH SÁCH

Số lượng, tên gọi các tổ dân phố trên địa bàn phường Hải An sau sắp xếp
(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày /7/2026 của UBND phường)

STT	Tên gọi các Tổ dân phố	Số hộ	Ghi chú
1	Cát Bi 1	859	Sáp nhập toàn bộ tổ Cát Bi 1 + 1 phần của tổ Cát Bi 2 (302 hộ)
2	Cát Bi 2	874	Sáp nhập 1 phần của tổ Cát Bi 2 (232 hộ) + toàn bộ tổ Cát Bi 4
3	Cát Bi 3	752	Sáp nhập toàn bộ tổ Cát Bi 3 + 1 phần tổ Cát Bi 7 (160 hộ) + 1 phần tổ Thành Tô 1 (80 hộ)
4	Cát Bi 4	952	Sáp nhập toàn bộ tổ Cát Bi 5 + toàn bộ tổ Cát Bi 6
5	Cát Bi 5	609	Sáp nhập 1 phần tổ Cát Bi 7 (205 hộ) + toàn bộ tổ Cát Bi 8
6	Cát Bi 6	792	Sáp nhập toàn bộ tổ Cát Bi 9 + toàn bộ tổ Cát Bi 10
7	Thành Tô 1	692	Tổ dân phố Thành Tô 1 hiện có 772 hộ dân. Cắt 80 hộ dân (khu vực 5,0 ha chuyển sang tổ Cát Bi 3)
8	Thành Tô 2	817	Sáp nhập toàn bộ tổ Thành Tô 2 + 1 phần tổ Thành Tô 4 (290 hộ)
9	Thành Tô 3	834	Sáp nhập toàn bộ tổ Thành Tô 3 + phần còn lại của tổ Thành Tô 4 (230 hộ)
10	Thành Tô 4	859	Sáp nhập toàn bộ tổ Thành Tô 5 + toàn bộ tổ Thành Tô 8
11	Thành Tô 5	645	Phần còn lại của tổ Thành Tô 7 (645 hộ)
12	Thành Tô 6	725	Sáp nhập toàn bộ tổ Thành Tô 6 + 1 phần tổ Thành Tô 7 (150 hộ)
13	An Khê 1	864	Tổ An Khê 1 hiện có 1.214 hộ, chuyển 350 hộ (khu vực xóm Trại đến ngõ 90 Trưng Lự) sang tổ An Khê 2
14	An Khê 2	670	Tổ An Khê 2 hiện có 320 hộ + 350 hộ dân thuộc tổ An Khê 1 chuyển sang
15	Trung Hành 5	1.322	Giữ nguyên hiện trạng
16	Trung Hành 6	963	Sáp nhập toàn bộ tổ Trung Hành 6 + toàn bộ tổ dân phố Trung Hành 8

STT	Tên gọi các Tổ dân phố	Số hộ	Ghi chú
17	Trung Hành 7	610	Giữ nguyên hiện trạng
18	Trung Hành 8	605	Đổi tên từ Tổ dân phố Trung Hành 9
19	Thư Trung 1	834	Giữ nguyên hiện trạng
20	Thư Trung 2	717	Giữ nguyên hiện trạng
21	Lục Hành	846	Giữ nguyên hiện trạng
22	Kiều Sơn	943	Giữ nguyên hiện trạng
23	Đằng Hải 1	885	Tổ Đằng Hải 1 hiện có 685 hộ + 200 hộ từ tổ Đằng Hải 2 chuyển sang (số hộ thuộc khu vực ½ ngõ 362, ½ ngõ 417, 374, 435, 455, 467 và toàn bộ khu vực giao đất cho công dân làm nhà ở Quyết định 844 cây Lim)
24	Đằng Hải 2	963	Tổ Đằng Hải 2 còn lại 813 hộ (sau khi đã chuyển 200 hộ sang tổ Đằng Hải 1). Tiếp tục chuyển 200 hộ về tổ Đằng Hải 5 (khu tái định cư 608 + 594 + khu tiếp giáp đường Bùi Viện). Phần còn lại của tổ Đằng Hải 2 (613 hộ) + 350 hộ của tổ Đằng Hải 3 chuyển sang (khu vực ½ đường Lũng Đông và ngõ 369)
25	Đằng Hải 3	896	Sáp nhập toàn bộ tổ dân phố Đằng Hải 4 + 181 hộ thuộc tổ Đằng Hải 3 chuyển sang (khu vực ½ đường Lũng Đông) + 100 hộ thuộc tổ Đằng Hải 5 chuyển sang (khu mặt đường Đằng Hải và khu tái định cư 1,6ha)
26	Đằng Hải 4	640	Tổ Đằng Hải 5 sau khi đã chuyển 100 hộ dân về tổ Đằng Hải 3 mới (khu mặt đường Đằng Hải và khu tái định cư 1,6ha) còn lại 203 hộ + 200 hộ của tổ Đằng Hải 2 chuyển sang (khu TĐC 608 + 594 + Khu dân cư tiếp giáp đường Bùi Viện). Tổ Đằng Hải 5 còn lại 403 hộ + toàn bộ tổ Thành Tô 9 (237 hộ)
27	Đằng Hải 5	629	Đổi tên từ Tổ dân phố Đằng Hải 6
28	Đằng Hải 6	771	Tổ Đằng Hải 7 hiện có 207 hộ + Sáp nhập toàn bộ tổ dân phố Đằng Hải 8 (434 hộ) + 1

STT	Tên gọi các Tổ dân phố	Số hộ	Ghi chú
			phần của tổ dân phố Đăng Hải 10 (130 hộ khu vực ½ ngõ 21 đường Hạ Lũng thẳng hệ thống mương cũ đến khu tái định cư 8700-Bắc Cầu)
29	Đăng Hải 7	778	Sáp nhập toàn bộ tổ dân phố Đăng Hải 9 (458 hộ) + 1 phần tổ Đăng Hải 10 (320 hộ)+ Sáp nhập 1 phần Dự án phát triển nhà bên Nam Hải (Đồng Bò)
30	Đăng Hải 8	629	Sáp nhập toàn bộ tổ dân phố Đăng Hải 11 (424 hộ) + 1 phần tổ dân phố Đăng Hải 12 (205 hộ)
31	Đăng Hải 9	665	Sáp nhập tổ dân phố Đăng Hải 14 (551 hộ) + 1 phần tổ Đăng Hải 16 (64 hộ) + 50 hộ khu vực Chợ Lũng thuộc tổ Đăng Hải 12
32	Đăng Hải 10	621	Sáp nhập tổ dân phố Đăng Hải 13 (426 hộ) + 1 phần tổ Đăng Hải 15 (toàn bộ đường Cát Cũ: 125 hộ); đường vòng sau Chùa = ½ phố Bảo Phúc: 70 hộ)
33	Đăng Hải 11	722	Sáp nhập phần còn lại của tổ Đăng Hải 15 (393 hộ) + phần còn lại tổ Đăng Hải 16 (329 hộ)
34	Nam Hải 1	613	Giữ nguyên hiện trạng
35	Xâm Đông	609	Đổi tên từ Tổ dân phố Nam Hải 2
36	Tràng Cát 1	781	Sáp nhập toàn bộ tổ Tràng Cát 1 + 1 phần tổ Tràng Cát 3 (từ ngõ 172 Cát Linh đến ngõ 210 Cát Linh (Giáo xứ Lương Khê): khoảng 200 hộ)
37	Tràng Cát 2	794	Sáp nhập toàn bộ tổ Tràng Cát 2 + 1 phần tổ Tràng Cát 3 (từ ngõ 210 Cát Linh đến bờ mương đường Tràng Cát: khoảng 271 hộ) + 1 phần của tổ Tràng Cát 4 (26 hộ dân khu vực nhà văn hóa)
38	Tràng Cát 3	742	Phần còn lại của tổ Tràng Cát 4 với 742 hộ
39	Tràng Cát 4	620	Sáp nhập 01 phần tổ Tràng Cát 5 (phía bên phải đường Cát Vũ: khoảng 320) + 1 phần tổ

STT	Tên gọi các Tổ dân phố	Số hộ	Ghi chú
			Tràng Cát 6 (bên phải đường Cát Vũ: khoảng 300 hộ)
40	Tràng Cát 5	743	Sáp nhập 01 phần tổ Tràng Cát 5 (phía bên trái đường Cát Vũ: 151 hộ) + 1 phần tổ Tràng Cát 6 (bên trái đường Cát Vũ: 217 hộ) + toàn bộ tổ Tràng Cát 7